

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-04-2024

V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nguyên;

Ông Trần Ngọc Đăng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thoai T1, năm sinh 1991.

Địa chỉ: HOA KỲ.

(Chị Trần Thị Lệ T anh Nguyễn Thoai T1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Trần Thị Lệ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Thoai T1 đăng ký kết hôn ngày 03/10/2022 tại UBND huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27. Hôn nhân giữa Chị T và anh Nguyễn Thoai T1 là hoàn toàn tự

nguyên. Trong quá trình sống chung đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc, thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành,

Nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen Thoai T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016. Cháu V hiện nay đang sống cùng Chị T do Chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị T yêu cầu anh Nguyen Thoai T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 50.000.000 VNĐ (năm mươi triệu đồng tiền Việt Nam) cho đến khi cháu V đủ 21 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyen Thoai T1 có bản tự khai như sau:

Anh Nguyen Thoai T1 và vợ là chị Trần Thị Lệ T kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân giữa anh Nguyen Thoai T1 và chị Trần Thị Lệ T là tự nguyện. Trong quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên anh Nguyen Thoai T1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị Lệ T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung, cụ thể là: Cháu: Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016; Sau khi ly hôn, tôi đồng ý để bà Trần Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Triệu V, anh Nguyen Thoai T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 50.000.000 VND (Năm mươi triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu V đủ 21 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyen Thoai T1 xin vắng mặt tại các phiên tòa;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyen Thoai T1 có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, cấp ngày 03/10/2022, việc kết hôn của Chị T và anh Nguyen Thoai T1 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Theo quy định tại Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, Chị T, anh Nguyen Thoai T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Trần Thị Lệ T về việc xin được ly hôn với anh Nguyen Thoai T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh Nguyen Thoai T1 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, cấp ngày 03/10/2022 do UBND huyện Châu Thành cấp); Nhưng trong quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen Thoai T1; Tại phiên tòa, anh Nguyen Thoai T1 có đơn xin vắng nhưng có bản tự khai trình bày về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyen Thoai T1 cũng đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa Chị T và anh Nguyen Thoai T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyen Thoai T1 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị T và anh Nguyen Thoai T1 thống nhất có 01 (một) con chung tên Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016. Hiện cháu V đang do Chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị T yêu cầu anh Nguyen Thoai T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền là 50.000.000 VNĐ (năm mươi triệu đồng tiền Việt Nam) cho đến khi cháu V đủ 21 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyen Thoai T1 đồng ý với yêu cầu này của Chị T. Hội đồng

xét xử nhận thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con là do chị T và anh Nguyen Thoai T1 thống nhất tự thỏa thuận, nhưng việc thỏa thuận này phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; Căn cứ vào yêu cầu của chị T, văn bản ý kiến của con chung và văn bản ý kiến của anh Nguyen Thoai T1. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên ghi nhận sự thỏa thuận này của chị T và anh Nguyen Thoai T1. Tuy nhiên, về thời gian cấp dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được sẽ được điều chỉnh lại theo quy định cho phù hợp (các đương sự đang thỏa thuận cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 21 tuổi là chưa phù hợp), cụ thể như sau:

Giao con chung tên Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016 cho chị T được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung;

Anh Nguyen Thoai T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi chung tên Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016 mỗi tháng bằng số tiền 50.000.000 VNĐ (năm mươi triệu đồng tiền Việt Nam). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Anh Nguyen Thoai T1 được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, anh Nguyen Thoai T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh Nguyen Thoai T1 xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Lệ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ T được ly hôn với anh Nguyen Thoai T1.

- Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016 cho Chị T được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung;

Anh Nguyen Thoai T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi chung tên Nguyễn Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/2016 mỗi tháng bằng số tiền 50.000.000 VNĐ (năm mươi triệu đồng tiền Việt Nam). Thời gian cấp dưỡng

được tính từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Anh Nguyen Thoai T1 được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, anh Nguyen Thoai T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh Nguyen Thoai T1 xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003059 ngày 27/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyen Thoai T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND H. C, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh